

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 653 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 19 tháng 10 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thôn 3, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum”**  
*(Trữ lượng tính đến ngày 04 tháng 8 năm 2022)*

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, được bổ sung một số điều tại Thông tư 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong Hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, Hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) tại điểm mỏ thôn 3, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 418/GP-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty TNHH Phú Thành Tiến Phát thăm dò khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ thôn 3, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;*

*Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Công ty TNHH Phú Thành Tiến Phát ngày 09 tháng 9 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 335/TTr-STNMT ngày 06 tháng 10 năm 2022 (kèm theo hồ sơ và Báo cáo thăm định số 481/BC-STNMT ngày 05 tháng 10 năm 2022).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm VLXDĐT tại điểm mỏ thôn 3, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum”, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 1,5 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDĐT đã tính trong báo cáo kết quả thăm dò với trữ lượng Cấp 122: 31.210,2 m<sup>3</sup> (*Ba mươi một ngàn, hai trăm mười phẩy hai mét khối*).

3. Tài nguyên Cấp 333 bồi lắng trong 5 (năm) liền kề: 15.500 m<sup>3</sup> (*Mười lăm ngàn năm trăm mét khối*).

4. Khoáng sản đi kèm: Sỏi làm VLXDĐT Cấp 122: 820,8 m<sup>3</sup> (*Tám trăm hai mươi phẩy tám mét khối*)

5. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Tại phụ lục số 02 kèm theo.

6. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Khoáng sản cát làm VLXDĐT Cấp 122: 31.210,2 m<sup>3</sup>

- Khoáng sản sỏi làm VLXDĐT Cấp 122: 820,8 m<sup>3</sup>

**Điều 2.** Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Trong quá trình khai thác và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản thăm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ngày 19 tháng 8 năm 2022.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường và các thành viên tham gia thăm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ, thủ tục, kết quả thăm định và tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình duyệt.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon

Rầy; Giám đốc Công ty TNHH Phú Thành Tiến Phát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- VP UBND tỉnh: PCVP-Nguyễn Đăng Trình;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Sâm**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG**  
**Khoáng sản cát làm VLXDĐT tại điểm mỏ thôn 3,**  
**xã Đắk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum**  
*(Kèm theo Quyết định số: 653 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 107°30'	
	X (m)	Y (m)
1	1.609.121	571.935
2	1.609.198	572.125
3	1.609.257	572.236
4	1.609.313	572.437
5	1.609.329	572.572
6	1.609.297	572.571
7	1.609.287	572.443
8	1.609.242	572.242
9	1.609.179	572.136
10	1.609.108	571.943
<b>Diện tích 1,5 ha</b>		

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**  
**Khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ thôn 3,**  
**xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum**  
*(Kèm theo Quyết định số: 653 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	
			Cát vàng làm VLXD TT	Sỏi làm VLXD TT
1	K1-122	2,08	13.561,8	353,4
2	K2-122	2,18	17.648,4	467,4
<b>Tổng trữ lượng</b>			<b>31.210,2</b>	<b>820,8</b>